

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/DS-PT
Ngày: 24-02-2022
V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương;

Ông Nguyễn Thanh Triều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Cẩm Thúy- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2021/TLPT-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2021/DS-ST ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 327/2021/QĐ-PT ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Tô Văn V, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện T, tỉnh Tiền Giang

- *Bị đơn:*

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984 (có mặt);

Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1986 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T3, xã T2, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Các bị đơn chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn anh Tô Văn V trình bày:

Ngày 02-7-2020AL, anh cho anh N chị L vay số tiền 155.000.000đồng.

Thời gian vay 01 tháng. Về lãi suất thỏa thuận khi thanh toán sẽ tính lãi sau chứ không thỏa thuận cụ thể bao nhiêu. Mục đích vay tiền để làm ăn. Anh N, chị L nhận tiền và có làm biên nhận nợ cho anh. Đến hạn trả nợ, anh N chị L không trả được nợ gốc và lãi suất như thỏa thuận mà kéo dài cho đến nay.

Nay anh yêu cầu anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị Trúc L trả cho anh số tiền nợ gốc là 155.000.000đồng và tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật đến khi xét xử sơ thẩm xong. Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Đến hạn trả, nếu anh N, chị L không trả được thì phải chịu lãi chậm thi hành án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Anh V yêu cầu anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị Trúc L trả cho anh số tiền nợ gốc là 155.000.000đồng và tiền lãi theo mức lãi suất do pháp luật quy định tính từ ngày vay (02-7-2020 AL) đến khi xét xử sơ thẩm. Yêu cầu trả một lần vào ngày 13-01-2022.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:

Trước đây, anh và vợ là Nguyễn Thị Trúc L có vay tiền của anh Tô Văn V nhiều lần, khi vay anh và chị L đều có ký biên nhận cho anh V sau đó trả gốc và trả lãi hàng tháng nhưng anh V không có biên nhận nhận tiền lãi. Đến ngày 02-7-2020AL, làm lại biên nhận số tiền là 155.000.000đồng. Chị L vợ anh có ký biên nhận mà anh V đã nộp cho Tòa án, số tiền này anh vay giùm nay người vay đã bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 02-7-2020AL làm lại biên nhận thì không có thỏa thuận tiền lãi như thế nào. Do dịch bệnh làm ăn khó khăn nên anh xin trả một lần vào tháng 3-2022, xin không trả lãi.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày:

Trước đây, chị và anh N có vay tiền của anh Tô Văn V sau đó có trả cho anh V tiền gốc và tiền lãi hàng tháng (khi trả lãi anh V không viết biên nhận nhận tiền lãi). Đến ngày 02-7-2020 AL, viết lại biên nhận với số tiền 155.000.000đồng. Từ ngày viết lại biên nhận hai bên không có thỏa thuận trả lãi chỉ trả vốn gốc. Biên nhận mà anh V đã nộp cho Tòa án là chị ký tên, số tiền này chị vay giùm, nay người vay tiền đã bỏ đi khỏi địa phương. Do dịch bệnh làm ăn khó khăn nên anh xin trả dần mỗi tháng 10.000.000đồng đến khi hết số nợ trên, chị không đồng ý trả lãi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 26/2021/DS-ST ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ:

- Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.
- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Tô Văn V.

Buộc anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị Trúc L phải trả cho anh Tô Văn V tổng cộng số tiền 173.011.000 đồng (một trăm bảy mươi ba triệu không trăm mười một nghìn đồng) gồm 155.000.000 đồng nợ gốc và 18.011.000 đồng lãi suất. Trả một lần vào ngày 13-01-2022.

Kể từ ngày anh V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh N, chị L chậm thi hành thì còn phải chịu thêm lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của đương sự, kháng nghị của viện kiểm sát.

Ngày 13/10/2021, các bị đơn anh Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị Trúc L kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận cho anh, chị trả dần số nợ gốc 155.000.000 đồng, mỗi tháng 10.000.000 đồng và không phải trả lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị đơn anh Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị Trúc L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Anh chị có đứng ra vay của anh V số tiền 155.000.000 đồng, số tiền này anh chị vay dựa vào việc vay tiền có làm biên nhận vào tháng 10/2020. Anh chị không thừa nhận biên nhận ngày 02/7/2020 do anh V cung cấp. Nay người vay đã bỏ đi khỏi địa phương nên vợ chồng anh không có khả năng trả một lần số nợ 155.000.000 đồng nên xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo xin trả dần của anh N, chị L không được phía nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của

các đương sự; căn cứ kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị Trúc L thực hiện đúng qui định theo Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo đúng qui định Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo qui định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 là đúng qui định.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định năm 2020 anh Tô Văn V có cho anh Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị Trúc L vay số tiền 155.000.000 đồng, thỏa thuận thời vay 01 tháng, không thỏa thuận lãi. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là giấy nợ ngày 02/7/2020 có chữ ký của anh N, chị L. Phía anh N, chị L cũng thừa nhận có vay của anh V số tiền 155.000.000 đồng. Do đó, có cơ sở xác định anh N, chị L còn nợ anh V số tiền 155.000.000 đồng. Án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Tại phiên tòa, anh Nhưng, chị L cho rằng biên nhận ngày 02/7/2020 anh chị không có ký tên, khi vay tiền có làm biên nhận nhưng thời điểm vay là tháng 10/2020 không phải ngày 02/7/2020.

Xét lời trình bày của anh N, chị L không có cơ sở vì anh chị không cung cấp được biên nhận nợ thời điểm tháng 10/2020 để chứng minh cho lời trình bày của mình. Đồng thời, phía anh V không thừa nhận có cho anh N, chị L vay số tiền nào vào thời điểm tháng 10/2020 mà chỉ có khoản nợ vay vào ngày 02/7/2020 theo biên nhận ngày 02/7/2020 nên không có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ bản tự khai của anh Nguyễn Văn N ngày 20/4/2021; lời trình bày của chị L thừa nhận có vay của anh V tại phiên tòa sơ thẩm có căn cứ xác định anh N, chị L có nợ anh Tô Văn V số tiền 155.000.000 đồng.

Xét thấy yêu cầu kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng của anh N, chị L là không có cơ sở vì yêu cầu xin trả dần của anh N, chị L nhằm kéo dài thời gian trả nợ, chiếm dụng đồng vốn của anh V làm ảnh hưởng quyền lợi của anh V. Đồng thời, yêu cầu xin trả dần của anh N, chị L không được nguyên đơn đồng ý và không phù hợp pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh N, chị L

Từ những phân tích trên xét yêu cầu kháng cáo của anh N, chị L không có căn cứ nên không được chấp nhận. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị Trúc L. Giữ y bản án sơ thẩm số 26/2021/DS-ST ngày 13/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tô Văn V.

Buộc anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị Trúc L phải trả cho anh Tô Văn V tổng cộng số tiền 173.011.000 đồng (một trăm bảy mươi ba triệu không trăm mười một nghìn đồng) gồm 155.000.000 đồng nợ gốc và 18.011.000 đồng lãi suất. Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh N, chị L chậm thi hành thì còn phải chịu thêm lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí:

Anh N, chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002759 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Anh N, chị L phải chịu 8.650.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Tô Văn V số tiền 4.069.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 20976 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên lúc 8 giờ ngày 24/02/2022 có mặt các đương sự và đại diện Viện kiểm sát./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND huyện T.
- CCTHADS huyện T ;
- Phòng KTNV & THA TAT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

Nguyễn Thị Diệp Thúy

